

PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN Ở BÌNH DƯƠNG

VÔ VĂN CƯ

Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương

1. Thực trạng.

Ngành nghề nông thôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh nói chung và trong nông thôn Bình Dương nói riêng. Trong những năm qua, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh (CNNQD) trên địa bàn tỉnh ở mức cao và ổn định, bình quân đạt 30,82%/năm; gấp 3,42 lần so với bình quân chung của cả nước. CNNQD, trong đó có ngành nghề nông thôn, chiếm tỉ trọng khá cao trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp: 31,43%. Năm 2005, giá trị sản xuất CNNQD đạt 22.836.611 triệu đồng, tăng 25% so với năm 2004. Các ngành nghề chiếm tỉ trọng cao trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh là gốm sứ, sơn mài, điêu khắc. Hàng năm, ngành nghề nông thôn đã giải quyết việc làm cho 41 nghìn lao động, thu nhập bình quân đạt từ 650.000-1.200.000 đồng/người/tháng. Sự phát triển của ngành nghề nông thôn đã góp phần đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao giá trị sử dụng các nguồn tài nguyên. Qua tính toán sơ bộ, so với giá nguyên liệu, sau khi sản xuất, chế biến thành phẩm, bán thành phẩm từ ngành nghề nông thôn, giá trị tài nguyên được tăng lên từ 2 -16 lần.

Căn cứ theo tiêu chí về ngành nghề nông thôn được quy định tại Quyết định

số 132/2000-QĐ-TTg ngày 24-11-2000 của Thủ tướng Chính phủ, theo kết quả điều tra, hiện tại, toàn tỉnh có khoảng trên 100 loại ngành nghề thuộc 11 nhóm ngành chính như chế biến nông sản; chế biến đồ gỗ, mây tre đan; sơn mài; điêu khắc; sản xuất vật liệu xây dựng; cơ khí sửa chữa; vận tải nông thôn; dịch vụ sản xuất; dịch vụ đời sống. Trong đó, có 4 ngành nghề chủ yếu là gốm sứ, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ và chế biến nông sản. Ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng là ngành nghề truyền thống, sử dụng nguyên liệu tại chỗ và có thế mạnh của Bình Dương nhờ có nguồn khoáng sản phong phú và chất lượng tốt. Ngoại trừ gốm sứ, các sản phẩm khác của ngành này chủ yếu cung cấp cho thị trường nội địa như: gạch, ngói, gạch lát nền, sứ vệ sinh,... Hiện nay, ngành có 838 cơ sở tham gia sản xuất, hơn 70% trong số này là hộ sản xuất - kinh doanh cá thể. Lao động hiện đang làm việc trong ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng khoảng 34.484 người. Đặc trưng sản xuất của nghề gốm sứ Bình Dương là tổ chức sản xuất theo quy mô gia đình và chỉ truyền nghề trong gia đình. Trước đây, công nghệ sản xuất chủ yếu là lò thủ công truyền thống (sử dụng nhiên liệu củi) và hiện nay đa số chuyển sang công nghệ lò tiên tiến (sử dụng nhiên liệu ga hoặc dầu FO). Một số doanh nghiệp đã đầu tư công nghệ mới

như Công ty TNHH Minh Long 1, Minh Long 2, tạo nhiều sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao. Năm 2005, mặt hàng sứ gia dụng đã xuất khẩu được 112 triệu USD, tăng 62,3 triệu USD so với năm 2001. Ngành sơn mài, điêu khắc, năm 2005, theo số liệu thống kê, đã sản xuất được trên 1,6 triệu sản phẩm, tăng 1,2 triệu sản phẩm so với năm 2001. Thị trường tiêu thụ của những sản phẩm này chủ yếu là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, và thị trường xuất khẩu gồm: EU, Nhật, Pháp, Mĩ, Trung Quốc, Hàn Quốc... Năm 2005, xuất khẩu được 19,1 triệu USD, tăng 2,2 triệu USD so với năm 2001.

Một số ngành nghề khác như cơ khí sửa chữa, vận tải, mây tre đan, dịch vụ đời sống, ở hầu khắp các huyện, thị xã trong tỉnh và có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống nông thôn. Tuy nhiên, do chưa được quan tâm đúng mức nên tốc độ phát triển không cao. Một số nghề mới phát triển tự phát, các ngành chức năng khó quản lý. Nhìn chung, các loại ngành nghề nông thôn ở Bình Dương không nhiều, phân bố các cơ sở ngành nghề không đều. Phần lớn tập trung ở huyện phía Nam như Thuận An, thị xã Thủ Dầu Một, Nam Bến Cát, Nam Tân Uyên. Các huyện phía Bắc ngành nghề nông thôn ít phát triển. Các cơ sở ngành nghề nông thôn có quy mô nhỏ, tổ chức sản xuất mang tính gia đình (ngoại trừ một số cơ sở gốm sứ, gạch ngói truyền thống...) và sử dụng nguồn nhiên liệu khá dồi dào trong tỉnh như đất sét, као lin, gỗ cao su, gạo, khoai, sắn. Trình độ tay nghề của lao động làm việc trong các ngành nghề ở mức trung bình. Riêng các ngành nghề truyền thống có tay nghề khá cao, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, đặc biệt là đội ngũ các nghệ nhân. Đa số ngành nghề còn hoạt động mang tính chất thủ công với kĩ

thuật và công nghệ lạc hậu. Tốc độ tăng trưởng chậm, có nhiều nhóm ngành, hàng phát triển chưa ổn định và chưa có định hướng phát triển.

2. Giải pháp phát triển đến năm 2010.

Định hướng phát triển ngành nghề nông thôn ở Bình Dương từ nay đến năm 2010 là phát triển đa dạng hoá các loại ngành nghề để khai thác tối đa lợi thế; trong đó, các ngành nghề ưu tiên tập trung phát triển là: chế biến nông sản; thủ công mỹ nghệ. Đồng thời, khuyến khích phát triển các ngành nghề mới, phù hợp với điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh: dịch vụ nhà vườn, dịch vụ đời sống cho công nhân khu công nghiệp, ngành nghề sử dụng phế, phụ phẩm của sản xuất công nghiệp làm nguyên liệu và gia công một số công đoạn của sản phẩm công nghiệp. Phần đầu đến năm 2010 đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nghề nông thôn bình quân hàng năm từ 18-20%. Nâng dần tỉ trọng giá trị sản xuất ngành nghề trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người từ ngành nghề đến năm 2010 đạt từ 20-25 triệu đồng /người/ năm; tăng gấp 2,5 lần so với năm 2003. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm ngành nghề đạt 350-400 triệu USD vào năm 2010; đưa tỉ lệ giá trị xuất khẩu trong tổng giá trị sản xuất ngành nghề lên 30%.

Xây dựng các làng nghề trên cơ sở tính truyền thống và thế mạnh về nguyên liệu của từng vùng, làm hạt nhân cho phát triển ngành nghề; trước mắt, xây dựng từ 1 đến 2 làng nghề cho mỗi nhóm hàng có thế mạnh và có truyền thống, đồng thời, mở thêm các ngành nghề mới mà Bình Dương có thế mạnh về nguyên, vật liệu và có triển vọng về thị trường. Để đạt được

các mục tiêu trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp :

Một là, phân vùng phát triển trên cơ sở căn cứ vào lợi thế và hạn chế của từng địa phương.

- Vùng phía Nam phát triển ngành nghề ven đô thị. Đây là khu vực đông dân cư có thị trường tiêu thụ lớn, đa dạng; có thể kết hợp với du lịch để phát triển mạnh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ vốn là mặt hàng truyền thống như gốm sứ, điêu khắc, sơn mài... Mặt khác, do gần các khu công nghiệp nên có thể tận dụng phế, phụ phẩm của sản xuất công nghiệp làm nguồn nguyên liệu để phát triển ngành nghề; đồng thời, cũng có thể phát triển thêm các ngành nghề mới thông qua hợp đồng gia công một số công đoạn của sản xuất công nghiệp.

- Vùng phía Bắc có nguồn nguyên liệu tại chỗ, giá thuê đất, nhân công không cao, yêu cầu về bảo vệ môi trường không quá khắt khe, do đó, rất thuận lợi cho phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thức ăn gia súc.

Hai là, cần phân nhóm sản phẩm ngành nghề theo ba tiêu chí: tính truyền thống, đối tượng phục vụ và khả năng xuất khẩu để tạo hướng phát triển ngành nghề phù hợp. Ví dụ, theo tính truyền thống, có các nhóm ngành như sản xuất gốm sứ, gạch ngói, sơn mài, điêu khắc; theo đối tượng phục vụ, có các nhóm ngành nghề chế biến lương thực, thực phẩm, thủ công, mỹ nghệ, sơn mài; theo khả năng xuất khẩu, có các nhóm sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm và dịch vụ phát triển tại chỗ... Mặt khác, cần có giải pháp tích cực về thị trường tiêu thụ để tìm đầu ra cho sản phẩm. Chú ý tạo điều kiện cho cơ sở ngành nghề thu mua nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm, nghiêm cấm tình trạng cát cứ địa phương. Giúp các cơ sở

tiếp cận thị trường trong nước và thế giới bằng cách ưu tiên quảng cáo, triển lãm, triển khai và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, cung cấp các thông tin về thị trường, tổ chức hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm. Tổ chức mạng lưới tiêu thụ trong tỉnh. Mạnh dạn mở các đại lý và văn phòng đại diện ở các thành phố lớn với phương thức tiếp thị đa dạng, đồng thời kết hợp với các ngành kinh tế khác để quảng bá sản phẩm ngành nghề, nhất là các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

Ba là, khuyến khích phát triển ngành nghề và làng nghề. Về ngành nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ tiểu thủ công nghiệp nông thôn đăng kí sản xuất, và chuyển đổi thành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc tham gia hợp tác xã... nhằm khai thác khả năng đầu tư, tăng sức cạnh tranh của ngành nghề. Tạo những ưu đãi hợp lí về thuế, cấp đất, chuyển quyền sử dụng đất, vay vốn tín dụng, bảo lãnh tín dụng, xuất khẩu trực tiếp, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, dịch vụ kĩ thuật. Khuyến khích các hình thức hợp tác, phân công sản xuất và hình thành hệ thống chuyên môn hoá trong sản xuất cùng một ngành hàng của các hộ ngành nghề. Khuyến khích thành lập các hội ngành nghề để hỗ trợ nhau trong sản xuất và tránh cạnh tranh không lành mạnh.

Về làng nghề, mạnh dạn xúc tiến phát triển các làng nghề, chủ yếu dựa vào thế mạnh về nguyên liệu, tính truyền thống của sản phẩm, tính bền vững và triển vọng phát triển; kết hợp với phát triển đô thị và các khu, cụm công nghiệp để hình thành mạng lưới làng nghề. Xác định sản phẩm truyền thống, sản phẩm chính của mỗi làng nghề; liên kết với các doanh nghiệp để hình thành sự phân công theo hướng chuyên môn hoá và hợp tác hoá.

Bốn là, thực hiện tốt các chính sách tài chính, tín dụng, thuế, đất đai. Tăng tỉ trọng vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật nông thôn, tăng vốn tín dụng ưu đãi, vốn chương trình kích cầu của Nhà nước, tăng cường nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ khác của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ cho phát triển nghề nông thôn, phát triển quỹ tín dụng trong nông thôn, thành lập quỹ hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn. Miễn thuế từ 3-5 năm đối với cơ sở mới thành lập, áp dụng chính sách khoán thuế hàng năm với thời hạn từ 3 đến 5 năm, không đánh thuế giá trị gia tăng do đổi mới công nghệ, thiết bị trong thời gian từ 2- 3 năm...

Năm là, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển vùng nông thôn, phát triển vùng nguyên liệu và tổ chức khai thác hợp lý nguồn nguyên liệu. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật và công nghệ - môi trường. Kết hợp giữa cổ truyền và hiện đại, giữa thủ công và cơ giới trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn về kĩ thuật công nghệ và vệ sinh môi trường; khuyến khích các cơ sở ngành nghề ứng dụng công nghệ và kĩ thuật tiên tiến; thành lập các trung tâm hỗ trợ ngành nghề cho từng vùng; hỗ trợ việc đào tạo, dạy nghề, chuyển giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin thị trường. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư. Ví dụ như dự án dời các cơ sở sản xuất gạch ngói ra xa khu dân cư đầu tư, phát triển làng nghề sản xuất bánh tráng, đào tạo lao động cho phát triển du lịch sinh thái, nhà vườn...

Sáu là, đổi mới phương thức đào tạo phù hợp với từng loại đối tượng, phát huy hình thức đào tạo theo hợp đồng, hỗ trợ kinh phí gửi đi đào tạo các cơ sở ngành nghề. Có biện pháp khuyến khích mời các

nghề nhân trong và ngoài tỉnh kèm cặp, bồi dưỡng truyền nghề cho lực lượng lao động trẻ thông qua các khoá đào tạo, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm...

Bảy là, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với ngành nghề nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần xây dựng kế hoạch và đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh, hướng dẫn các huyện triển khai lập các dự án cần thiết cho phát triển ngành nghề, có kế hoạch bổ sung nhân sự và có bộ phận chuyên trách để đủ sức đảm nhận vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong phát triển ngành nghề của tỉnh, phối hợp với các cơ sở dạy nghề hướng dẫn dạy nghề và nghiệp vụ quản lý kinh doanh cho các cơ sở ngành nghề nông thôn.

UBND huyện, thị xã cần tiến hành quy hoạch hoặc lập các dự án phát triển ngành nghề, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ cho phát triển ngành nghề; xây dựng các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, chỉ đạo các xã và các cơ sở ngành nghề nông thôn đảm bảo trật tự, an ninh, bảo vệ sản xuất, vệ sinh môi trường, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề trong việc chấp hành luật và quy định của Nhà nước □

SỬA LỖI

Trong bài "*Quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử văn hóa ở Hà Tây*" (số 2-2006), Ban Biên tập xin sửa lỗi in sai "*Pháp lệnh Tôn giáo, tín ngưỡng*" (tr, 42, 43, 44), đọc lại cho đúng là: "*Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo*". Chân thành xin lỗi tác giả và bạn đọc.

BAN BIÊN TẬP